

Phẩm: CÔI HOA TẠNG

Phẩm này gồm 10 ý:

- 1) Ý nghĩa của phẩm.
- 2) Tên phẩm.
- 3) Nguyên nhân hình thành cõi Hoa tạng.
- 4) Hình tướng của cõi Hoa Tạng.
- 5) Nhân duyên và sự hình thành cõi Hoa Tạng.
- 6) Sự dung nhiếp của cõi Hoa Tạng.
- 7) Cõi Hoa Tạng bao hàm mọi việc trong ba đời.
- 8) Cõi Phật vốn trống không, vì sao có cõi Hoa Tạng?
- 9) Sự ẩn hiện tự tại của cõi Hoa Tạng.

10) Nghĩa của văn. Ý nghĩa của phẩm: phần này trả lời những câu hỏi: cõi Phật, chúng sanh, Ba-la-mật và hạnh nghiệp quả của năm vị. Tên phẩm: cõi này được hình thành bằng hoa sen với vô số cõi nước tịnh, nhiễm. Nguyên nhân hình thành cõi Hoa Tạng: từ tín thứ một đến địa thứ tám, Bồ-tát này luôn giữ vững ý chí nguyện, tu tập các Ba-la-mật độ thoát chúng sanh. Cõi nước này được hình thành từ nguyện Ba-la-mật, cõi nước của chúng sanh có từ nghiệp. Cõi Phật được hình thành từ trí nguyện, trí nguyện hỗ trợ cho nhau. Nếu không nương trí pháp thân, tất cả hạnh nguyện đều thuộc hữu vi. Nếu không có nguyện lực thì không hiểu tánh không của pháp thân, làm sao độ thoát chúng sanh? Vì độ sanh bằng trí nguyện pháp thân nên không vướng có không, tu tập thành thực, tự tại tạo lợi ích cho mọi loài. Vì thế phần sau có câu: hoa thơm ngọc báu khắp nơi là nhờ nguyện lực từ xa xưa. Từ nguyện Ba-la-mật thành tựu các Ba-la-mật khác. Mười Ba-la-mật của Bồ-tát từ lúc phát tâm đến địa thứ tám tạo thành mười phong luân với vô số quả báo sai khác. Như phong luân dưới cũng được hình thành từ trí Ba-la-mật trong thể nguyện Ba-la-mật. Tất cả đều có nhân quả tương xứng. Cứ thế phối hợp mười Ba-la-mật với mười phong luân. Cõi chúng sanh được tồn tại từ phong luân vọng tưởng nghiệp, là phần núi kim cang trên mặt nước, như sao chổi (về thiên văn) nhờ ánh sáng đi lại không rơi. Cõi Hoa Tạng là quả báo của trí không nương tựa tùy thuận hạnh nguyện. Cung điện là quả của đức từ bi độ sanh, lầu gác là quả của trí bi quán sát căn tánh, tùy thuận độ sanh. Mặt đất bằng kim cang là quả của pháp thân tự tánh bình đẳng. Tất cả những vật trang trí bằng kim cương là quả của hạnh tùy thuận độ sanh của pháp thân. Những vật trang trí bằng ma ni là quả của đức độ sanh bằng giới thể. Núi kim cang bao quanh là quả của tâm bi đem lại lợi ích cho chúng sanh. Hoa thơm vườn đẹp là quả của hạnh lành, cây báu là quả của hạnh che chở chúng sanh. Tòa sư tử là quả pháp thân tùy thuận trí huệ thuyết giảng giáo pháp. Tất cả quả đều

có từ nhân. Nếu không biết nhân thì không tu quả. Phần đầu của phẩm này là cõi Hoa Tạng được hình thành tự nguyện lớn mà đức Tỳ-lô-giá-na phát thệ trước các Đức Phật. Nguyện có từ hạnh. Phần sau chép: từ hạnh Phổ Hiền có vô số sự trang nghiêm. Như biển nước thơm là quả của hạnh từ bi, sông nước thơm là quả của hạnh tinh tấn. Tên của đại chúng cũng đều thể hiện hạnh nguyện. Thấy cõi Hoa Tạng, chúng ta biết được nhân tạo nên. Không nên dẫn những kinh khác để chứng minh việc của kinh này ở kinh này, qua tên gọi chúng ta biết được nội dung, thấy quả biết nhân. Có như vậy chúng ta mới hiểu thật nghĩa của kinh này. Về pháp tướng, các kinh khác không giống kinh này. Như khổ đế của các kinh là Thánh đế của kinh này. Kinh khác có bốn đế, kinh này có mười Thánh đế và mười tầng mười hai duyên. Vì thế, không thể so sánh kinh này với kinh khác. Như các thân: phương hương (coi về nghi cách của phương); đêm (đoạn trừ vô minh đen tối); ngày (đoạn tâm lười biếng, xiển dương Phật pháp). Thể của cõi Hoa Tạng là năm sự viên mãn: nguyện, trí, hạnh, bi, pháp thân, cùng tột pháp giới hư không, tất cả chúng sanh đều được lợi ích. Địa thứ tám tự tại độ sanh bằng trí không dụng công, không phải là cảnh giới an lạc tịch tịnh hay cõi vui sướng của trời người và cảnh giới của Bồ tát thích sanh về cõi tịnh. Bồ-tát này dù hành sáu Ba-la-mật, đạt sáu thần thông vẫn không phát lòng tin vì không tin tu bằng trí căn bản và trí sai biệt. Hình tướng của cõi Hoa Tạng: phong luân Đại nguyện nâng giữ cõi Đại bi, nở hoa Đại ha-nh. Vì tánh pháp tướng không dung hợp tất cả không ngăn ngại. Trên mặt nước có một hoa sen lớn bằng hư không tên chủng chủng nhị hương tràng. Nghĩa là từ trí căn bản phát trí sai biệt thực hành vô số hạnh. Trên ngọc Nhứt châu trong hoa sen là núi Đại luân vi. Trên hoa sen có đủ các thứ trang trí: rừng báu, nước thơm, hoa đẹp, mặt đất bằng kim cương và tạp bảo. Trên đất có vô số sông thơm, đáy sông bằng báu vật. Mỗi một sông nước thơm có vô số sông con bao quanh theo hướng nam - đông. Trong mỗi sông ấy có một thế giới chủng. Theo các bậc tiên đức, ba ngàn đại thiên cõi nước hay vô số cõi nước bằng số cát sông Hằng là một thế giới hải, vô số thế giới hải là một thế giới tánh, vô số thế giới tánh là một thế giới chủng. Trong một thế giới chủng có vô số cõi nước. Nơi gần trung tâm sông nước thơm tên Vô biên diệu hoa quang minh (là công dụng của bi trí trung đạo). Đó là sông nước thơm trong hoa sen chủng chủng nhị hương tràng. Trong sông đó lại có hoa sen tên Nhứt thiết hương ma ni vương trang nghiêm, có thế giới chủng tên Phổ chiếu thập phương xí nhiên bào quang minh. Trên dưới thế giới chủng này có 20 tầng cõi nước, cách nhau vô số cõi. Cõi ta bà là tầng 13. Tầng dưới cùng có số cõi nước bằng số bụi trong một cõi Phật bao quanh. Tầng thứ hai, số cõi nước gấp hai tầng một và cứ thế đến tầng thứ 20. Có 11 thế giới chủng thông với trung tâm, mỗi thế giới chủng này cũng có 20 tầng như trên. Ngoài ra còn có 100 thế giới chủng sắp xếp tương xứng như trên. Gần núi luân vi có mười thế giới chủng, mỗi

thế giới chủng có bốn tầng. Số tầng tuy ít nhưng khoảng cách giữa các tầng rất xa. Các tầng thứ 13 đều giống cõi Ta bà này. Bốn tầng này giống với 20 tầng của 11

thế giới chủng. 90 thế giới chủng khác không nói số tầng. Tất cả gồm 111 thế giới chủng tồn tại như hình ảnh trong lưới Đế Thích, và đều ở trên hoa của hoa sen lớn. Tầng cuối cùng có vô số phong luân, vô số cõi nước giống như mặt trăng mặt trời và vô số ngôi sao trên trời. Nguyên nhân và sự hình thành của cõi Hoa Tạng: thông thường quả có từ nhân. Kinh dạy: phát vô số nguyện lớn, qua nhiều kiếp độ sanh, thành tự hạnh Phổ Hiền, đạt quả báo tốt. Vô số thế giới chủng trong kinh là hạnh lớn của Phổ Hiền. Đó cũng là chúng xuất hiện từ tòa ngời và từ ánh sáng giữa chạng mây. Vô số chỉ là số tổng quát như nói vạn hạnh của Phổ Hiền nhưng hạnh nguyện ấy thật không thể suy lường được. Hạnh Phổ Hiền nhiều như chúng trên, cõi Hoa Tạng là vô số cõi nước kia. 11 thế giới chủng gần trung tâm là hạnh nguyện địa mười một. Sự tăng dần về số cõi nước của 11 thế giới chủng là hai tầng nhân quả của mỗi địa, tức là một chánh, một hướng, số Đức Phật ở 20 tầng cõi nước là Phật trong nhân quả thù thắng. Cõi nước là cõi hóa độ của các vị. Vì sự giáo hóa của địa mười một thấp hơn quả Phật. 100 thế giới chủng bao quanh 11 thế giới chủng trung tâm là mười Ba-la-mật độ sanh của 11 địa. Mười thế giới chủng với bốn tầng cõi nước bao quanh là bốn nhiếp nhập của 11 địa. 90 thế giới chủng không phân biệt số tầng là cảnh giới hóa độ bằng 100 Ba-la-mật. Trong mười trụ... địa mười một đều có 100 nhân quả, trong năm vị đều có mười nhân quả chính, hai nhân quả hướng, cộng thành 100 nhân quả. Một thế giới chủng khác là quả Phật. Đó là một trong tất cả, nếu không có một thì không có tất cả. Về pháp duyên sanh, phải có một mới có tất cả. Như sự phối hợp của các số 1, 3, 5, 7, 9, 2, 4, 6, 8, 10 thành số tròn không thể thêm bớt. Đó là sự giống nhau giữa pháp Phật và pháp thế gian. Số một ấy không phải là cùng một lúc, cũng không phải là trước sau. Số một vốn không tự là một mà phải liên hệ với số khác. Các pháp vốn không phải là nhiều mà nhiều là do so với một. Từ đó có pháp duyên sanh dung hợp tất cả. Người đời thường cho rằng một là dương, hai là âm, dương âm kết hợp nhau không tách biệt, nếu tách biệt thì trời đất chống trái nhau không có mây mưa... Tất cả đều được xét tự sự tác động qua lại của âm dương. Nếu cả hai đều cứng thì không hợp, cả hai đều mềm thì tách rời. Việc độ sanh của Thế Tôn cũng thế, nếu không đưa chơn vào tục thì không độ sanh được, nghĩa là Phật là Phật, chúng sanh là chúng sanh. Trong việc lợi sanh, Phật là dương, pháp là âm nên kinh này thuộc viên giáo. Đức Phật từ một lập thành 10. Phổ Hiền là hạnh lợi sanh tự tại không vướng pháp duyên sanh. 110 thế giới chủng là 1mười hạnh của năm vị. Một thế giới chủng

là sự phối hợp quả Phật và năm vị. Vì thế có việc Bồ-tát Thắng Âm ngồi trên đài sen, các Bồ-tát khác ngồi trên cánh sen, chữ thập và chữ nhứt tạo thành chữ sĩ, là phép tắc của người nhan. Cõi Hoa Tạng là quả của hạnh nguyện năm vị. Cõi nước khác biệt trong cõi Hoa Tạng là sự khác nhau về y báo của mỗi chúng sanh trong một cõi nước. Song về pháp giới, tất cả là một. Đó là sự đan xen thuần tạp không ngăn ngại của cõi Hoa Tạng, hạnh nguyện độ sanh và quả báo rộng lớn của Phật. Song Phật khác với chúng sanh. Nghĩa là cùng ở một nơi nhưng sự hiểu biết khác nhau. Như thần quỷ ở chung với người mà người không thấy. Trong kinh có câu: mỗi người luôn có hai vị trời ở bên cạnh. Vị trời thấy người nhưng người không thấy vị trời. Cũng thế, hạnh nguyện, y báo chánh báo của Phật tuy cùng khắp nhưng ba thừa đều cho rằng cõi tịnh ở phương khác, cõi này khác cõi kia. Đó là sự hiểu biết của họ kém cõi. Và cũng từ đó quyền giáo được hình thành. Người phát tâm bồ đề hãy nương phát nhứt thừa tu tập vô số hạnh nguyện. Cõi Hoa Tạng dung nhiếp ba đời: nghĩa là một sát na đủ ba đời. Một sát na là không vọng niệm, không vọng niệm thì không có pháp xưa nay ba đời. Pháp thân là pháp không suy niệm được. Các pháp: chúng sanh... ba đời đều có trong pháp thân. Vì thế sự trang nghiêm của cõi Hoa Tạng thể hiện tất cả hạnh nguyện của Phật và nghiệp lực của chúng sanh. Nguyện nghiệp ấy đan cài nhau như ảnh tượng trước gương sáng. Thể tánh của pháp giới không phân biệt thời gian, chỉ vì vọng niệm nên có ba đời. Kinh dạy: trí thông hiểu ba đời nhưng không đến đi. Phật tử! Hãy quan sát cõi nước, thần lực... đều là mộng huyễn. Tác giả nói kệ: ba đời vốn không có, có là vì vọng niệm; chơn như không vọng tưởng, một sát na đủ ba. Ba đời vốn không có, một sát na cũng không; tất cả pháp ba đời, đều từ không phân biệt, hiểu rõ thời gian ấy, tích tắc thành chánh giác. Cõi Phật vốn trống không, vì sao có cõi Hoa Tạng? Vì bốn nguyên nhân:

1) Nhị thừa tuy thoát nghiệp thô của ba cõi nhưng không phước trí, không tạo lợi ích cho chúng sanh, chấp Niết-bàn.

2) Bồ-tát ba thừa luôn thích sanh về cõi tịnh, không hiểu lý chơn như, luôn phân biệt nhiễm tịnh, không tự tại trước mọi pháp, vì lợi sanh nên thị hiện phước đức thù thắng thấy mình là người độ sanh, thế gian là huyễn ảo.

3) Người sợ pháp không, không hình tướng, theo họ pháp không là đoạn kiến, là không phước trí, luôn ràng buộc, không giải thoát. Họ không hiểu rằng phước đức hiển hiện ấy là y báo chánh báo của sự thấy

pháp không, trừ vô minh.

4) Vì ba thừa và phàm phu hiện cõi nước với đủ phước trí để chúng tu tập mà không thiên chấp. Kinh có câu: cõi Phật như hư không, không hình tướng, không sanh diệt. Vì nhằm đem lại lợi ích cho chúng sanh nên Phật thị hiện cõi nước. Vì sao cõi Hoa Tạng ẩn hiện tự tại? Vì sao cõi ấy có từ pháp không và trí căn bản. Loài quỷ rồng đủ ba độ của thế gian còn có khả năng ẩn hiện hướng gì pháp không, trí thuần tịnh! Như Thiện Tài vào lầu Di lạc, nhờ sức định thấy tất cả hiện tượng, nhưng khi ra khỏi định thì không thấy gì cả. Thiện Tài hỏi: tất cả hiện tượng đâu rồi? Di lạc đáp: trở về chỗ cũ. Hỏi: ở đâu? Đáp: từ trí huệ của Bồ-tát, an trụ trong thần lực trí huệ, không từ đâu đến, cũng chẳng an trụ ở đâu, không là gì cả. Như nhà ảo thuật và những vật ảo tuy không hình thành và biến mất nhưng do ảo thuật chúng ta thấy được. Tất cả hiện tượng kia cũng thế, tuy không đến đi nhưng từ sức trí ảo và nguyên lực sẵn có, chúng ta thấy được. Nhờ sức trí nguyện trống không của Như Lai, cõi Hoa Tạng ẩn hiện tự tại. Trong pháp tánh, tất cả đều không, từ trí nguyện tất cả hiển hiện. Ẩn hiện là do duyên đủ lý trí nhưng không có người tạo tác. Phàm phu vì vô minh nên chấp chặt, không có trí huệ tự tại. Vì lòng đại bi Phật ở trong sanh tử nhưng sanh tử chính là chơn như. Vì thế tất cả sự biến hóa kia không ngoài trí chơn như. Nghĩa của văn: phẩm này có 14 đoạn:

1) (24 hàng văn xuôi, 20 câu kệ đầu) cõi Hoa Tạng hình thành từ hạnh độ sanh của Phật.

2) (8 hàng văn xuôi 20 câu kệ) núi Bảo luân vi trên hoa sen có từ thần lực của Phật.

3) (10, 5 hàng văn xuôi, 20 câu kệ) sự trang nghiêm trên mặt đất kim cang của núi luân vi.

4) (16 hàng văn xuôi, 20 câu kệ) sông nước thơm với các sự trang trí trên mặt đất kim cang.

5) (15 hàng văn xuôi, 20 câu kệ) các sông xung quanh sông nước thơm.

6) (15, 5 hàng văn xuôi, 20 câu kệ) hoa thơm cỏ lạ trên hai bờ sông nước thơm.

7) (5 hàng văn xuôi, 20 câu kệ) cõi nước với vô số công đức của Như Lai.

8) (38 hàng văn xuôi, 20 câu kệ) hình tướng của cõi nước.

9) (Phần cuối quyển) cõi nước trên hoa sen lớn.

10) (Quyển 9) 10 thế giới chung với 20 tầng xung quanh trung

tâm.

11) (Quyển 10) 100 thế giới chũng xoay quanh 11 thế giới chũng kia.

12) (Phần kệ cuối quyển 10) các cõi nước tịnh uế trong hư không

là do nghiệp lực. Kinh này khác với những bộ kinh của tiểu thừa, vì kinh tiểu thừa phần nhiều dẫn văn của những bộ kinh khác. Mười quyển kinh trên nêu ba nhân quả:

1) Như Lai thành chánh giác và đại chúng xuất hiện từ tòa (tự đạ quả Phật).

2) Chúng xuất hiện từ tướng lông trắng giữa chặng mày (nêu quả khuyê tu).

3) Cõi Hoa Tạng (quả của hạnh). Đây là phần trả lời câu hỏi trước để kể hậu học noi theo.
